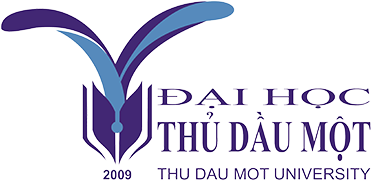
Trường Đại học Thủ Dầu Một

Khoa Kỹ Thuật Công Nghệ



**LẬP TRÌNH CƠ SỞ DỮ LIỆU**

**GV ThS. Trần Văn Hữu**

ĐỒ ÁN MÔN:

**LẬP TRÌNH CƠ SỞ DỮ LIỆU**

TÊN ĐỀ TÀI:

Coffee-Shop Management

LỚP : D14PM03

SINH VIÊN THỰC HIỆN:

Lê Văn Chức-1424801030223

Tăng Văn quyền-1424801030198

Tháng 12/2018

**CẢM NHẬN VỀ MÔN HỌC**

Sau khóa học SQL của thầy Trần Văn Hữu, Em đã có nhiều kiến thức khá sâu về hệ quản trị CSDL SQL Server. Những kiến thức đó đã giúp Em khá nhiều trong việc học tập cũng như tiếp thu các hệ quản trị CSDL khác ...

Sau khóa học SQL, Em đã có nhiều kiến thức khá sâu về hệ quản trị CSDL SQL Server. Những kiến thức đó đã giúp Em khá nhiều trong việc học tập cũng như tiếp thu các hệ quản trị CSDL khác tốt hơn. Mặc dù những kinh nghiệm mà các Thầy Cô đã truyền lại cho Em chưa ứng dụng được nhiều nhưng Em vẫn cảm thấy rất thích thú khi được tiếp thu những kinh nghiệm đó. Và Em mong rằng Thầy Cô cần cập nhật và truyền những kinh ngiệm thực tế nhiều hơn nữa cho học Sinh Viên.

**MỤC LỤC**

[1 Tổng quan 1](#_Toc491252999)

[Thông tin nhóm 1](#_Toc491253000)

[Thông tin đồ án 1](#_Toc491253001)

[2 Kế hoạch đồ án 2](#_Toc491253002)

[2.1 Các cột mốc – sản phẩm 2](#_Toc491253003)

[2.2 Kế hoạch làm việc nhóm 3](#_Toc491253004)

[Kế hoạch họp nhóm 3](#_Toc491253005)

[Công cụ hỗ trợ 3](#_Toc491253006)

[3 Nội dung đồ án 4](#_Toc491253007)

[3.1 Phần 1 – Các tính năng chính của chương trình 4](#_Toc491253008)

[3.2 Phần 2 – Thiết kế lưu trữ 4](#_Toc491253009)

[3.3 Phần 3 – Lập trình CSDL 4](#_Toc491253010)

[Lập trình các tính năng chính 4](#_Toc491253011)

[Lập trình xử lý lỗi 4](#_Toc491253012)

[3.4 Phần 4 – Cài đặt giao diện 5](#_Toc491253013)

[Các màn hình giao diện 5](#_Toc491253014)

[Xử lý các tính năng chính: Trình bày các hàm gọi các hàm CSDL đã viết 5](#_Toc491253015)

[4 Tổng kết 7](#_Toc491253016)

[4.1 Điểm mạnh 7](#_Toc491253017)

[4.2 Điểm cần cải thiện và phương pháp 7](#_Toc491253018)

[4.3 Bản tự đánh giá 7](#_Toc491253019)

[4.4 Bản đánh giá chéo 9](#_Toc491253020)

[4.5 Bản đánh giá của giảng viên 10](#_Toc491253021)

# Tổng quan

### Thông tin nhóm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| MSSV | Họ tên | Gmail |
| 1424801030223 | Lê Văn Chức | caogiachuc@gmail.com |
| 1424801030198 | Tăng Văn Quyền | tangvanquyen@gmail.com |

### Thông tin đồ án

|  |  |
| --- | --- |
| Tên hệ thống | < Coffee Store Management Software> |
| Công cụ thiết kế | Visual Studio 2017 |
|  | SQL Server 2012 |

* Phần mềm quản lý quán café là một phần mềm dùng để quản lý các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh thường ngày của một quán café bình thường.  Đề tài nhằm xây dựng chương trình quản lý bán hàng Quán cà phê. Quản lý các công việc quan trọng của quán như: Cập nhập thông tin nhân viên, hàng, khách hàng, bàn. Nhập, xuất, bán hàng, thông kê hàng. Chương trình được xây dựng trên ngôn ngữ lập trình Csharp windowform,nó dùng để thiết lập chương trình và xử lý các chức năng. SQL sever 2012 có tác dụng quản lý cơ sở dữ liệu trong chương trình. Chương trình giúp cho việc quản lý các công việc trong quán trở lên đơn giản, nhanh chóng và chính xác hơn. Việc thực hiện xây dựng hệ thống giúp cho chúng em nắm vững, hiểu rõ hơn về lập trình cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ lập trình Csharp cũng như các phần mềm xây dựng và hỗ trợ cho chương trình. Đồng thời qua đây chúng em rèn luyện kiến thức bản thân và sự phối hợp làm việc giữa các thành viên thực hiện đề tài.

# Kế hoạch đồ án

## Các cột mốc – sản phẩm

<*Xác định các cột mốc lớn. Phân rã công việc ở mức thô cho từng cột mốc, đầu ra sản phẩm* >

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cột mốc | Công việc dự kiến | Ước lượng  (man hour) | Sản phẩm |
| 01/10/2018  Bắt đầu | Họp nhóm | 1 | Kế hoạch làm việc |
| 03/10/2018  Hoàn tất chuẩn bị | Chọn lựa đề tài | 1 | Đề tài |
| Lên kế hoạch | 1 |
| Phân công cụ thể | 1 | Bảng phân công công việc |
| 07/10/2018  Hoàn tất công việc 1 | Tổng hợp các bài tập quá trình | 2 | Bài tập tổng hợp |
| Phân công phần làm |  | Bảng phân công nội dung cụ thể |
| 07/10/2018  Hoàn tất công việc 2 | Thành viên trình bày khái quát nội dung mình làm | 3 | Bao quát chi tiết từng nội dung của sản phẩm. |
| 25/10/2018  Hoàn tất công việc 3 | Thành viên hoàn thành phân công cá nhân | 3 | Sản phẩm của mỗi cá nhân |
| 05/11/2018  Hoàn tất công viêc 4 | Gọp các phần làm cá nhân | 3 | Phần mềm hoàn chỉnh |

## Kế hoạch làm việc nhóm

### Kế hoạch họp nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cột mốc | Công việc dự kiến | Ước lượng  (man hour) | Sản phẩm |
| 15/09/2018  Bắt đầu | Họp nhóm | 2 | Cá nhân tự hoàn thành đúng hạn trong quá trình làm việc. Nếu gặp khó khăn, không kịp làm phần được giao thì phải báo cáo lại cho cả nhóm trước 1 ngày.  Phần thuyết trình cá nhân, tự cá nhân chuẩn bị và có thông qua góp ý và chỉnh sửa của nhóm.  Thành lập nhóm và chọn nhóm trưởng |
| 17/09/2018  Hoàn tất chuẩn bị | Chọn lựa đề tài | 1 | Đề tài : Coffee Store Management Software |
| Lên kế hoạch | 1 |
| Phân công cụ thể | 1 | Đăng ký, đăng nhập, nhân viên, Quản lý kho : Lê Văn Chức  Order, quản lý các mặt hàng, Thống kê: Tăng Văn Quyền |
| 24/09/2018  Hoàn tất công việc 1 | Lựa chọn ngôn ngữ lập trình, nền tảng lập trình.  Tạo Usecase,  Thiết kế CSDL | 2 | - Làm báo cáo tuần 2  - Tạo Usecase  - Thiết kế CSDL |
| Phân công phần làm |  | Tạo Usecase: Tăng Văn Quyền  Thiết kế CSDL: Tăng Văn Quyền.  Tạo Class Diagram: Tăng Văn Quyền.  Tạo các Trigger, Store Procedure… : Lê Văn Chức |
| 01/10/2018  Hoàn tất công việc 2 | Tổng hợp CSDL, Thêm dữ liệu vào bảng, Tạo các Store Procedure, Trigger, Check, Rule… | 4 | - Làm báo cáo tuần 3  - Chỉnh sửa CSDL  - Thêm các dữ liệu cần thiết của nhóm để làm phần mềm.  - Tạo các Store Procedure, Trigger, Check, Rule… |
| 08/10/2018  Hoàn tất công việc 1 | Phân chia công việc, thực hiện code phần mềm. (Cá nhân tự hoàn thành phần việc được phân công, có khó khân thì liên hệ với nhóm) | 5 | - Làm báo cáo tuần 4  - Phân chia công việc của từng thành viên.  - Cá nhân tự code phần mềm |
| 7/11/2018  Hoàn tất công viêc 4 | Gọp các phần làm cá nhân | 3 | - Làm báo cáo tuần 5  - Làm báo cáo cá nhân. Gộp các phần của cá nhân thành nhóm. |

### Công cụ hỗ trợ

<các công cụ hỗ trợ thực hiện đồ án>

* Google Mail, Facebook: trao đổi nhóm
* Word : trình bày báo cáo
* SQL Server: thiết kế lưu trữ và xử lý chức năng
* VisualStudio: thiết kế giao diện và xử lý chức năng

# Nội dung đồ án

## Phần 1 – Các tính năng chính của chương trình

* Đăng nhập vào hệ thống(khi đăng nhập với tài khoản admin thì có thể tạo tài khoản cấp quyền cho tài khoản được tạo)
* Order
* Các thao tác xử lí bàn (mở bàn(thêm món ăn), gộp bàn, chuyển bàn,thanh toán bàn(in ra báo cáo))
* Quản lý danh sách các món (đồ uống)(có các chức năng như thêm xóa sửa món ăn )
* Quản lý danh sách bàn
* Quản lý danh sách thành viên(thêm xóa sửa bàn)
* Quản lý kho(là quản lý tất cả các món ăn được nhập vào thủ công)

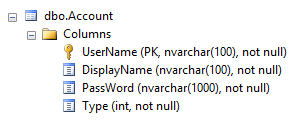
## Phần 2 – Thiết kế lưu trữ

**Thiết kế với SQL**

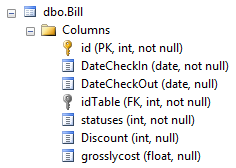
* + - 1. Diagram tổng quát

# 

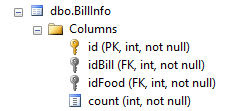
* + - 1. Chi tiết các bảng
         1. Bản Tài khoản(Bản nhân viên)



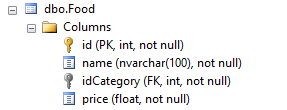
* + - * 1. Bảng hóa đơn



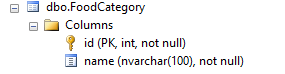
* + - * 1. Bảng chi tiết hóa đơn



* + - * 1. Bản Thức ăn



* + - * 1. Bảng loại thức ăn



* + - * 1. Bản Bàn phục vụ



## Phần 3 – Lập trình CSDL

### Lập trình các tính năng chính

**Tất cả tính năng**

* Đăng nhập
* Hiển thị món
* Hiển thị danh sách bàn
* Hiển thị thông tin bàn
* Hiển thị danh sách các món đã được order
* Thực hiện order món
* Thực hiện chuyển bàn
* Thực hiện gộp bàn
* Thực hiện giảm giá cho khách hàng theo level percent
* Thực hiện chức năng thanh toán
* Quản lý thông tin các món (hiển thị, thêm , sửa và xóa món có trong menu)

**Chi tiết từng tính năng**

* Cho phép nhân viên đăng nhập vào hệ thống để có thể sửng dụng các chức năng của chương trình
* Danh sách các món của quán được phân loại và hiển thị dưới dạng List
* Thông tin trạng thái của một bàn sẽ được hiển thị theo màu sắc,tên người phục vụ và trạng thái
* Danh sách các món mà khách order sẽ được hiển thị theo bàn mà người đó ngồi
* Thực hiện order món cho khách
* Khách có thể chuyển từ bàn này qua bàn khác, các thông tin của bàn cũ sẽ được chuyển qua cho bàn mới
* Trong trường hợp khách của 2 bàn muốn gộp lại thì sẽ thực hiện gộp chung thông tin cả 2 bàn lại thành 1 và xuất ra 1 bill
* Nếu khách hàng là thành viên của quán thì sẽ nhận được ưu đãi dựa vào level hiện tại của khách hàng
* Sau khi order, nhân viên sẽ thực hiện thanh toán cho khách, mọi thông tin sẽ được lưu lại vào cơ sử dữ liệu
* Khi đăng nhập với tư cách admin, người dùng có thể thực hiện các thao tác thêm, sửa, xóa thông tin tất cả các món có trong menu của quán

### Lập trình xử lý lỗi

**Liệt kê tất cả lỗi xử lý**

* Lỗi đăng nhập hệ thống

**Chi tiết xử lý**

* Nếu nhân viên đăng nhập với tài khoản hoặc mật khẩu sai thì chương trình sẽ báo lỗi và yêu cầu đăng nhập lại

## Phần 4 – Cài đặt giao diện

### Các màn hình giao diện

* + - 1. Giao diện đăng nhập

# 

* + - 1. Giao diện chính

# 

* + - 1. Giao diện Admin

# 

### Xử lý các tính năng chính: Trình bày các hàm gọi các hàm,procedure,trigger CSDL đã viết

1. **Login by account.**

create procedure Avral\_GetaccountbyUsername

@Username NVARCHAR(100)

as

begin

select \* from Account where @UserName=dbo.Account.UserName

end

go

* **Xử lý.**

public Account getaccountbyusername(string username)

{

DataTable data = DataProvider.Instance.Executequery("select \* from Account where UserName='"+username+"'");

foreach(DataRow items in data.Rows)

{

return new Account(items);

}

return null;

}

1. **Proceduce Lấy dữ liệu bàn .**

create procedure USP\_Getdatatable

as select \* from TableFood

* **Xử lý.**

{ class TableDAO }

public List<Table> Loadinglisttable()

{

List<Table> listtable = new List<Table>();

DataTable data = DataProvider.Instance.Executequery("select \* from tablefood");

foreach( DataRow items in data.Rows)

{

Table table = new Table(items);

listtable.Add(table);

}

return listtable;

}

1. **Proceduce update bàn có khách ,đã đặt bàn .**

create procedure updateexist

as

Update TableFood set status = N'existed'

from TableFood t1 inner join Bill t2 on t1.id = t2.idTable

go

* **Xử lý.**

DataProvider.Instance.Executenonquery("execute Insert\_billinfor @idbill , @idfood , @count", new object[] { idbill,idfood,count });

1. **Proceduce lấy lấy id bàn khi chưa đặt bàn.**

create procedure GetuncheckIDbyTableID

@Idtable int

as

begin

select \* from dbo.Bill where dbo.Bill.idTable=@Idtable

end

* **Xử lý.**

1. **Proceduce thêm bill.**

create procedure Insert\_bill

@idTable int

as

begin

insert Bill (DateCheckIn,DateCheckOut,idTable,statuses,Discount)values(GETDATE(),NULL,@idTable,0,0)

end

go

* **Xử lý.**
* public void insertbill(int id)
* {
* DataProvider.Instance.Executenonquery("exec Insert\_bill @idTable",new object[]{id});
* }

1. **Proceduce thêm vào chi tiết bill .**

create procedure Insert\_billinfor

@idbill int , @idfood int , @count int

as

begin

declare @isexistbillinfor int

declare @foodcount int =1

select @isexistbillinfor=id, @foodcount=b.count

from dbo.BillInfo as b

where idBill=@idbill and idFood=@idfood

if(@isexistbillinfor>0)

begin

declare @newcount int = @foodcount+@count

if(@newcount>0)

update dbo.BillInfo set count =@foodcount+@count where idfood=@idfood

else

delete dbo.BillInfo where idBill=@idbill and idFood=@idfood

end

else

begin

insert BillInfo (idBill,idFood,count)

values(@idbill ,@idfood,@count)

end

end

* **Xử lý.**

public void insertbillinfor(int idbill, int idfood, int count )

{

DataProvider.Instance.Executenonquery("execute Insert\_billinfor @idbill , @idfood , @count", new object[] { idbill,idfood,count });

}

1. **Procedure update tình trạng bàn .**

create procedure UpdatestatusTable

as

begin

update TableFood set status=N'Existed'

WHERE EXISTS (SELECT TableFood.id, Bill.idTable FROM Bill,BillInfo ,Food WHERE Bill.idTable=TableFood.id and bill.id=BillInfo.idBill and BillInfo.idFood=Food.id)

update TableFood set status=N'Empty'

WHERE NOT EXISTS (SELECT TableFood.id, Bill.idTable FROM Bill ,BillInfo, Food where Bill.idTable=TableFood.id and bill.id=BillInfo.idBill and BillInfo.idFood=Food.id)

end

* **Xử lý(có 2 cách để update).**

public bool updatetable(int idtable, string nametable, string status)

{

string query = string.Format("update tablefood set name=N'{0}',status=N'{1}' where id ={2}", nametable, status, idtable);

int result = DataProvider.Instance.Executenonquery(query);

return result > 0;

}

**Cách 2:**

public bool updatetable(int idtable, string nametable, string status)

{

string query = string.Format("exec Updatestatustable ");//này là update status

int result = DataProvider.Instance.Executenonquery(query);

return result > 0;

}

1. **Trigger update cho chi tiết bill.**

create trigger UpdateforBillinfo

ON BillInfo for insert,update

-- "ON" which one of table you want task

-- "FOR" what case for? for instance insert and update

as

begin

declare @idbill int

select @idbill=idbill from inserted

declare @idtable int

select @idtable=idtable from dbo.Bill where id=@idbill and statuses=0

update dbo.TableFood set status=N'Existed' where id=@idtable

end

go

1. **Proceduce trigger cho bill.**

create trigger Updatebill

on dbo.Bill for update

as

begin

declare @idbill int

select @idbill=id from inserted

declare @idtable int

select @idtable =idtable from dbo.Bill where id=@idbill

declare @count int =0

select @count=COUNT(\*) from dbo.Bill where idTable=@idtable and statuses=0

if(@count=0)

update dbo.TableFood set status =N'Empty' where id=@idtable;

end

go

1. **Proceduce lợi nhuận theo ngày.**

create procedure profitbyday

@daycheckin date,@daycheckout date

as

begin

select a.name, a.id as N'key-table', datecheckin,datecheckout, discount, sum(b.Grosslycost) as Grosslycost

from tablefood as a ,bill as b

where b.datecheckin>=@daycheckin and b.datecheckout<=@daycheckout and b.statuses=1

and a.id=b.idtable

group by a.name,a.id,datecheckin,datecheckout, discount

end

* **Xử lý.**

public void loadlistdatebyday (DateTime checkin, DateTime checkout)

{

dgvprofit.DataSource = BillDAO.Instance.getprofitbyday(checkin,checkout);

}

1. **Proceduce update account.**

create Procedure Updateaccount

@username nvarchar(100), @displayname nvarchar(100),@password nvarchar(100),@newpassword nvarchar(100)

as

begin

declare @isrightpass int =0

select @isrightpass=count(\*) from Account where Account.UserName=@username and Account.PassWord=@password

if(@isrightpass=1)

begin

if(@newpassword=null or @newpassword='')

begin

update dbo.Account set DisPlayName=@displayname where UserName=@username

end

else

update dbo.Account set DisPlayName=@displayname, PassWord=@newpassword where UserName=@username

end

end

go

* **Xử lý.**

public bool updateaccount(string username , string displayname, string pass, string newpass)

{

int data = DataProvider.Instance.Executenonquery("Updateaccount @username , @displayname , @password , @newpassword", new object[] {username,displayname,pass,newpass });

return data > 0;

}

1. **Proceduce trigger cho xóa chi tiết bill.**

create trigger deletebillinfo

on billinfo for delete

as

begin

declare @idbillinfo int

declare @idbill int

select @idbillinfo=id,@idbill=deleted.idbill from deleted

declare @idtable int

select @idtable=idtable from bill where id=@idbill

--we need to bring out the count

declare @count int=0

select @count=COUNT(\*) from billinfo as bi,bill as b where b.id=bi.idbill and b.id=@idbill and statuses=0

if(@count=0)

update tablefood set status=N'Empty' where id=@idtable

end

1. **Function .**

CREATE FUNCTION [dbo].[fuConvertToUnsign1] ( @strInput NVARCHAR(4000) ) RETURNS NVARCHAR(4000)

AS

BEGIN

IF @strInput IS NULL

RETURN @strInput

IF @strInput = ''

RETURN @strInput

DECLARE @RT NVARCHAR(4000)

DECLARE @SIGN\_CHARS NCHAR(136)

DECLARE @UNSIGN\_CHARS NCHAR (136)

SET @SIGN\_CHARS = N'ăâđêôơưàảãạáằẳẵặắầẩẫậấèẻẽẹéềểễệế ìỉĩịíòỏõọóồổỗộốờởỡợớùủũụúừửữựứỳỷỹỵý ĂÂĐÊÔƠƯÀẢÃẠÁẰẲẴẶẮẦẨẪẬẤÈẺẼẸÉỀỂỄỆẾÌỈĨỊÍ ÒỎÕỌÓỒỔỖỘỐỜỞỠỢỚÙỦŨỤÚỪỬỮỰỨỲỶỸỴÝ' +NCHAR(272)+ NCHAR(208)

SET @UNSIGN\_CHARS = N'aadeoouaaaaaaaaaaaaaaaeeeeeeeeee iiiiiooooooooooooooouuuuuuuuuuyyyyy AADEOOUAAAAAAAAAAAAAAAEEEEEEEEEEIIIII OOOOOOOOOOOOOOOUUUUUUUUUUYYYYYDD'

DECLARE @COUNTER int

DECLARE @COUNTER1 int

SET @COUNTER = 1

WHILE (@COUNTER <=LEN(@strInput))

BEGIN SET @COUNTER1 = 1

WHILE (@COUNTER1 <=LEN(@SIGN\_CHARS)+1)

BEGIN

IF UNICODE(SUBSTRING(@SIGN\_CHARS, @COUNTER1,1)) = UNICODE(SUBSTRING(@strInput,@COUNTER ,1) )

BEGIN

IF @COUNTER=1

SET @strInput = SUBSTRING(@UNSIGN\_CHARS, @COUNTER1,1) + SUBSTRING(@strInput, @COUNTER+1,LEN(@strInput)-1)

ELSE

SET @strInput = SUBSTRING(@strInput, 1, @COUNTER-1) +SUBSTRING(@UNSIGN\_CHARS, @COUNTER1,1) + SUBSTRING(@strInput, @COUNTER+1,LEN(@strInput)- @COUNTER)

BREAK

END

SET @COUNTER1 = @COUNTER1 +1

END SET @COUNTER = @COUNTER +1

END SET @strInput = replace(@strInput,' ','-')

RETURN @strInput

END

--select \* from Dbo.food where [dbo].[fuConvertToUnsign1](name) like N'%'+[dbo].[fuConvertToUnsign1](N'sa')+'%'

g

* **Xử lý.**

public List<Food> SearchingfoodbyName(string name)

{

List<Food> listfood = new List<Food>();

string query = string.Format("Select \* from Food where name like N'%{0}%'", name);

// % at head : dont care any word in front of {0} anyway seeking on the right word in {0} that ok

// % at the ending : the contrary

// but those above only for seeking VietNamese

string query1 = string.Format(" select \* from Dbo.food where [dbo].[fuConvertToUnsign1](name) like N'%'+[dbo].[fuConvertToUnsign1](N'{0}')+'%'", name);

DataTable data = DataProvider.Instance.Executequery(query1);

foreach (DataRow items in data.Rows)

{

Food f = new Food(items);

listfood.Add(f);

}

return listfood;

}

1. **Procedure thanh toán.**

create procedure CheckOutSQL

@sumfood int,@idtable int, @UserName nvarchar(100)

as

begin

select top(@sumfood) b.id, a.name , a.id , datecheckin,datecheckout,d.name as food\_name ,d.price, discount, Grosslycost ,c.count ,e.UserName

from tablefood as a ,bill as b ,billinfo as c, food as d,account as e

where e.Username=@UserName and e.username=a.UserName and b.statuses=1 and a.id=@idtable and b.id=c.idBill and c.idFood=d.id

ORDER BY b.id desc

end

create procedure CheckOutSQL\_pro

@sumfood int,@idtable int

as

begin

select top(@sumfood) b.id, a.name , a.id , datecheckin,datecheckout,d.name as food\_name ,d.price, discount, Grosslycost ,c.count ,e.UserName

from tablefood as a ,bill as b ,billinfo as c, food as d,account as e

where b.statuses=1 and a.id=@idtable and b.id=c.idBill and c.idFood=d.id and e.username=a.username

ORDER BY b.id desc

end

* **Xử lý.**

// từ form cha truyền qua form con

// query = string.Format("execute CheckOutSQL\_pro {0},{1}", sumfood, tableid);form con

// form cha

CheckOut rp1 = new CheckOut();

rp1.SetDataSource(DataProvider.Instance.Executequery(query).DefaultView);

crystalReportViewer1.ReportSource = rp1;



1. **Procedure update username.**

create procedure updateusername

@username nvarchar(100),@idtable int

as

begin

IF EXISTS(SELECT id,username FROM tablefood WHERE id=@idtable and status=N'Empty')

BEGIN

update tablefood set UserName=N'@username',status=N'Existed' where id=@idtable

END

ELSE

BEGIN

print 'you cannot touch with this table'

END

end

go

* **Xử lý .**

status = ((sender as Button).Tag as Table).Status;

if(status=="Empty")

{

// tbtresettable.Enabled = false;

}

else

{

// tbtresettable.Enabled = true;

}

if (usernametable == "" || usernametable== loginaccount.Username|| status=="Empty")

{

btnaddfood1.Enabled = true;

}

else if (usernametable != loginaccount.Username)

{

MessageBox.Show("you can not touch with this table");

btnaddfood1.Enabled = false;

// tbtresettable.Enabled = false;

* }

1. **Procedure chuyển bàn.**

create PROC USP\_SwitchTabel

@idTable1 INT, @idTable2 int

AS BEGIN

DECLARE @idFirstBill int

DECLARE @idSeconrdBill INT

DECLARE @isFirstTablEmty INT = 1

DECLARE @isSecondTablEmty INT = 1

SELECT @idSeconrdBill = id FROM dbo.Bill WHERE idTable = @idTable2 AND statuses = 0

SELECT @idFirstBill = id FROM dbo.Bill WHERE idTable = @idTable1 AND statuses = 0

IF (@idFirstBill IS NULL)

BEGIN

INSERT dbo.Bill

( DateCheckIn ,

DateCheckOut ,

idTable ,

statuses

)

VALUES ( GETDATE() , -- DateCheckIn - date

NULL , -- DateCheckOut - date

@idTable1 , -- idTable - int

0 -- status - int

)

SELECT @idFirstBill = MAX(id) FROM dbo.Bill WHERE idTable = @idTable1 AND statuses = 0

END

SELECT @isFirstTablEmty = COUNT(\*) FROM dbo.BillInfo WHERE idBill = @idFirstBill

IF (@idSeconrdBill IS NULL)

BEGIN

INSERT dbo.Bill

( DateCheckIn ,

DateCheckOut ,

idTable ,

statuses

)

VALUES ( GETDATE() , -- DateCheckIn - date

NULL , -- DateCheckOut - date

@idTable2 , -- idTable - int

0 -- status - int

)

SELECT @idSeconrdBill = MAX(id) FROM dbo.Bill WHERE idTable = @idTable2 AND statuses = 0

END

SELECT @isSecondTablEmty = COUNT(\*) FROM dbo.BillInfo WHERE idBill = @idSeconrdBill

SELECT id INTO IDBillInfoTable FROM dbo.BillInfo WHERE idBill = @idSeconrdBill

UPDATE dbo.BillInfo SET idBill = @idSeconrdBill WHERE idBill = @idFirstBill

UPDATE dbo.BillInfo SET idBill = @idFirstBill WHERE id IN (SELECT \* FROM IDBillInfoTable)

DROP TABLE IDBillInfoTable

IF (@isFirstTablEmty = 0)

UPDATE dbo.TableFood SET status = N'Empty' WHERE id = @idTable2

IF (@isSecondTablEmty= 0)

UPDATE dbo.TableFood SET status = N'Empty' WHERE id = @idTable1

END

GO

* **Xử lý.**

public void movingtable(int id1,int id2)

{

DataProvider.Instance.Executequery(string.Format("execute USP\_SwitchTabel {0},{1}",id1,id2 ));

}

1. **Procedure gộp bàn.**

create PROC Combiningtable

@idTable1 INT, @idTable2 int

AS BEGIN

DECLARE @idFirstBill int

DECLARE @idSeconrdBill INT

DECLARE @isFirstTablEmty INT = 1

DECLARE @isSecondTablEmty INT = 1

SELECT @idSeconrdBill = id FROM dbo.Bill WHERE idTable = @idTable2 AND statuses = 0

SELECT @idFirstBill = id FROM dbo.Bill WHERE idTable = @idTable1 AND statuses = 0

IF (@idFirstBill IS NULL)

BEGIN

INSERT dbo.Bill

( DateCheckIn ,

DateCheckOut ,

idTable ,

statuses

)

VALUES ( GETDATE() , -- DateCheckIn - date

NULL , -- DateCheckOut - date

@idTable1 , -- idTable - int

0 -- status - int

)

SELECT @idFirstBill = MAX(id) FROM dbo.Bill WHERE idTable = @idTable1 AND statuses = 0

END

SELECT @isFirstTablEmty = COUNT(\*) FROM dbo.BillInfo WHERE idBill = @idFirstBill

IF (@idSeconrdBill IS NULL)

BEGIN

INSERT dbo.Bill

( DateCheckIn ,

DateCheckOut ,

idTable ,

statuses

)

VALUES ( GETDATE() , -- DateCheckIn - date

NULL , -- DateCheckOut - date

@idTable2 , -- idTable - int

0 -- status - int

)

SELECT @idSeconrdBill = MAX(id) FROM dbo.Bill WHERE idTable = @idTable2 AND statuses = 0

END

SELECT @isSecondTablEmty = COUNT(\*) FROM dbo.BillInfo WHERE idBill = @idSeconrdBill

SELECT id INTO IDBillInfoTable FROM dbo.BillInfo WHERE idBill = @idSeconrdBill

UPDATE dbo.BillInfo SET idBill = @idFirstBill WHERE id IN (SELECT \* FROM IDBillInfoTable)

UPDATE dbo.BillInfo SET idBill = @idSeconrdBill WHERE idBill = @idSeconrdBill

DROP TABLE IDBillInfoTable

IF (@isFirstTablEmty = 0)

UPDATE dbo.TableFood SET status = N'Empty' WHERE id = @idTable2

IF (@isSecondTablEmty= 0)

UPDATE dbo.TableFood SET status = N'Empty' WHERE id = @idTable1

execute UpdatestatusTable

END

* **Xử lý.**

public void combininggtable(int id1, int id2)

{

DataProvider.Instance.Executequery(string.Format("execute Combiningtable {0},{1}", id1, id2));

}

# Tổng kết

## 4.1 Điểm mạnh

## 4.2 Điểm cần cải thiện và phương pháp

## 4.3 Bản tự đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Giỏi (1)** | **Đạt (0.5)** | **Chưa đạt (0)** |
| Báo cáo viết | | | |
| Đúng mẫu | Trình bày theo đúng mẫu  Không mắc lỗi định dạng (định dạng không đồng nhất về font chữ, kích cỡ chữ, gạch đầu dòng, …) | Một vài nội dung không theo mẫu hay tồn tại một số lỗi định dạng (<=5 lỗi tổng cộng) | Sai mẫu hay quá nhiều lỗi định dạng |
| Đủ nội dung | Đầy đủ nội dung theo yêu cầu gồm giới thiệu chung về đề tài, các tính năng, cơ sở dữ liệu, thiết kế và cài đặt tính năng. | Còn thiếu nội dung (<= 2) | Thiếu quá nhiều nội dung |
| Cách thức trình bày nội dung | Các nội dung được thực hiện mô tả chi tiết, rõ ràng, súc tích | Còn mô tả qua loa, sơ sài một số nội dung (<=2) | Nhiều nội dung qua loa, sơ sài |
| Slide | | | |
| Tạo silde | Đủ 28 slide thể hiện hoàn chỉnh tóm tắt nội dung báo cáo.  Bố trí slide hợp lý (dùng từ khóa thích hợp tóm tắt được ý chính, hình ảnh, biểu tượng phù hợp, các slide liên kết mạch lạc với nhau | Còn một số lỗi (<=2) ví dụ như quá nhiều chữ, chưa nêu bật được nội dung … | Không có slide trong báo cáo |
| Chương trình | | | |
| Chạy đúng tính năng mô tả | Chạy ra kết quả đúng tất cả tính năng mô tả | Còn một số lỗi (<=2) | Không chạy được hay quá nhiều lỗi |
| Tiện dụng | Thiết kế có cân nhắc tính tiện dụng cho người sử dụng, các nút chức năng bố trí hợp lý, màu sắc hài hòa, có phím tắt… | Còn một số lỗi (<=2) trong bố trí các nút chức năng, khó sử dụng… | Không chú ý đến bố cục các nội dung của form, tab nhảy lung tung, định dạng nhiều lỗi |
| Sẵn sàng | Chạy chương trình nhanh, hầu hết các lỗi thông thường hay gây ra bởi người dùng đã được tác giả suy xét và xử lý | Còn một số lỗi (<=2) chưa xử lý | Đa số các lỗi chưa xử lý |
| Lập trình | Tất cả trên SQL Server | Có sử dụng lập trình xử lý bằng ngôn ngữ khác (<=2) | Đa số xử lý không lập trình CSDL |
| Nộp bài | Nộp đầy đủ báo cáo viết (in quyển đính đĩa chương trình), ký tên danh sách và nộp đúng thời hạn | Nộp thiếu hay nộp trễ (<=2 ngày) | Nộp thiếu hay trễ (>2 ngày) |
| Hỗ trợ | Thực hiện tự đánh giá và nhờ bạn đánh giá | Có thực hiện 1 trong 2 | Không thực hiện |

Điểm tham khảo: **8.0**

## 4.4 Bản đánh giá chéo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Giỏi (1)** | **Đạt (0.5)** | **Chưa đạt (0)** |
| Báo cáo viết | | | |
| Đúng mẫu | Trình bày theo đúng mẫu  Không mắc lỗi định dạng (định dạng không đồng nhất về font chữ, kích cỡ chữ, gạch đầu dòng, …) | Một vài nội dung không theo mẫu hay tồn tại một số lỗi định dạng (<=5 lỗi tổng cộng) | Sai mẫu hay quá nhiều lỗi định dạng |
| Đủ nội dung | Đầy đủ nội dung theo yêu cầu gồm giới thiệu chung về đề tài, các tính năng, cơ sở dữ liệu, thiết kế và cài đặt tính năng. | Còn thiếu nội dung (<= 2) | Thiếu quá nhiều nội dung |
| Cách thức trình bày nội dung | Các nội dung được thực hiện mô tả chi tiết, rõ ràng, súc tích | Còn mô tả qua loa, sơ sài một số nội dung (<=2) | Nhiều nội dung qua loa, sơ sài |
| Slide | | | |
| Tạo silde | Đủ 28 slide thể hiện hoàn chỉnh tóm tắt nội dung báo cáo.  Bố trí slide hợp lý (dùng từ khóa thích hợp tóm tắt được ý chính, hình ảnh, biểu tượng phù hợp, các slide liên kết mạch lạc với nhau | Còn một số lỗi (<=2) ví dụ như quá nhiều chữ, chưa nêu bật được nội dung … | Không có slide trong báo cáo |
| Chương trình | | | |
| Chạy đúng tính năng mô tả | Chạy ra kết quả đúng tất cả tính năng mô tả | Còn một số lỗi (<=2) | Không chạy được hay quá nhiều lỗi |
| Tiện dụng | Thiết kế có cân nhắc tính tiện dụng cho người sử dụng, các nút chức năng bố trí hợp lý, màu sắc hài hòa, có phím tắt… | Còn một số lỗi (<=2) trong bố trí các nút chức năng, khó sử dụng… | Không chú ý đến bố cục các nội dung của form, tab nhảy lung tung, định dạng nhiều lỗi |
| Sẵn sàng | Chạy chương trình nhanh, hầu hết các lỗi thông thường hay gây ra bởi người dùng đã được tác giả suy xét và xử lý | Còn một số lỗi (<=2) chưa xử lý | Đa số các lỗi chưa xử lý |
| Lập trình | Tất cả trên SQL Server | Có sử dụng lập trình xử lý bằng ngôn ngữ khác (<=2) | Đa số xử lý không lập trình CSDL |
| Nộp bài | Nộp đầy đủ báo cáo viết (in quyển đính đĩa chương trình), ký tên danh sách và nộp Online đúng thời hạn | Nộp thiếu hay nộp trễ (<=2 ngày) | Nộp thiếu hay trễ (>2 ngày) |
| Hỗ trợ | Thực hiện tự đánh giá và nhờ bạn đánh giá | Có thực hiện 1 trong 2 | Không thực hiện |

*Đánh dấu chéo vào ô đánh giá bằng bút mực xanh*

Điểm tham khảo: ….

Họ tên (và chữ ký) người thực hiện đánh giá: …………………………………………..

## 4.5 Bản đánh giá của giảng viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Giỏi (1)** | **Đạt (0.5)** | **Chưa đạt (0)** |
| Báo cáo viết | | | |
| Đúng mẫu | Trình bày theo đúng mẫu  Không mắc lỗi định dạng (định dạng không đồng nhất về font chữ, kích cỡ chữ, gạch đầu dòng, …) | Một vài nội dung không theo mẫu hay tồn tại một số lỗi định dạng (<=5 lỗi tổng cộng) | Sai mẫu hay quá nhiều lỗi định dạng |
| Đủ nội dung | Đầy đủ nội dung theo yêu cầu gồm giới thiệu chung về đề tài, các tính năng, cơ sở dữ liệu, thiết kế và cài đặt tính năng. | Còn thiếu nội dung (<= 2) | Thiếu quá nhiều nội dung |
| Cách thức trình bày nội dung | Các nội dung được thực hiện mô tả chi tiết, rõ ràng, súc tích | Còn mô tả qua loa, sơ sài một số nội dung (<=2) | Nhiều nội dung qua loa, sơ sài |
| Slide | | | |
| Tạo silde | Đủ 28 slide thể hiện hoàn chỉnh tóm tắt nội dung báo cáo.  Bố trí slide hợp lý (dùng từ khóa thích hợp tóm tắt được ý chính, hình ảnh, biểu tượng phù hợp, các slide liên kết mạch lạc với nhau | Còn một số lỗi (<=2) ví dụ như quá nhiều chữ, chưa nêu bật được nội dung … | Không có slide trong báo cáo |
| Chương trình | | | |
| Chạy đúng tính năng mô tả | Chạy ra kết quả đúng tất cả tính năng mô tả | Còn một số lỗi (<=2) | Không chạy được hay quá nhiều lỗi |
| Tiện dụng | Thiết kế có cân nhắc tính tiện dụng cho người sử dụng, các nút chức năng bố trí hợp lý, màu sắc hài hòa, có phím tắt… | Còn một số lỗi (<=2) trong bố trí các nút chức năng, khó sử dụng… | Không chú ý đến bố cục các nội dung của form, tab nhảy lung tung, định dạng nhiều lỗi |
| Sẵn sàng | Chạy chương trình nhanh, hầu hết các lỗi thông thường hay gây ra bởi người dùng đã được tác giả suy xét và xử lý | Còn một số lỗi (<=2) chưa xử lý | Đa số các lỗi chưa xử lý |
| Lập trình | Tất cả trên SQL Server | Có sử dụng lập trình xử lý bằng ngôn ngữ khác (<=2) | Đa số xử lý không lập trình CSDL |
| Nộp bài | Nộp đầy đủ báo cáo viết (in quyển đính đĩa chương trình), ký tên danh sách và nộp Online đúng thời hạn | Nộp thiếu hay nộp trễ (<=2 ngày) | Nộp thiếu hay trễ (>2 ngày) |
| Hỗ trợ | Thực hiện tự đánh giá và nhờ bạn đánh giá | Có thực hiện 1 trong 2 | Không thực hiện |

Điểm: ……………...

Ký tên: …………….Trần Văn Hữu